TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-8-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị D. Sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Quàng Văn X. Sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022, bản tự khai ngày 15/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lường Thị D trình bày:

Chị và anh Quàng Văn X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 18/5/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do anh Quàng Văn X không chịu tu chí làm ăn, sử dụng ma túy, hay uống rượu say, mỗi lần say rượu lại về nhà đánh đập vợ con, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, khuyên bảo nhiều lần, anh X cũng hứa sửa đổi nhưng đều chứng nào tật ấy. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10/2021. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn anh Quàng Văn X.

Về con chung: Có hai con chung là Quàng Thị L, sinh ngày 07/10/2009 và Quàng Văn Chương H, sinh ngày 23/9/2011. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Quàng Văn X cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Quàng Văn X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Lường Thị D. Tuy nhiên theo anh mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị không lớn, vẫn còn có thể hàn gắn được. Anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Quàng Văn X đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Quàng Thị L, sinh ngày 07/10/2009 và Quàng Văn Chương H, sinh ngày 23/9/2011. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Lường Thị D cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Có căn cứ để xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Quàng Văn X;

Về con chung: Giao cho chị Lường Thị D trực tiếp nuôi hai cháu Quàng Thị L, sinh ngày 07/10/2009 và Quàng Văn Chương H, sinh ngày 23/9/2011 theo nguyện vọng của các cháu. Chị Lường Thị D không yêu cầu anh Quàng Văn X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Lường Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lường Thị D khởi kiện ly hôn anh Quàng Văn X có nơi cư trú tại bản NL, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lường Thị D sau khi nộp đơn đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, có ý kiến về việc giải quyết vụ án, có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Lường Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt chị Lường Thị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2010, như vậy hôn nhân giữa chị D và anh X là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh X: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Quàng Văn X thường xuyên uống rượu, có hành vi bạo lực gia đình, không chịu tu chí làm ăn. Từ lâu hai anh chị đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị D và anh X sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 19/7/2022 xác nhận anh X và chị D có mâu thuẫn do anh X hay uống rượu bia say xỉn, không chịu làm ăn, gia đình anh chị thường xuyên bất đồng, cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2021.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lường Thị D và anh Quàng Văn X đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng,

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lường Thị D yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Quàng Văn X.

[3] Về con chung:

Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn X có hai con chung là Quàng Thị L, sinh ngày 07/10/2009 và Quàng Văn Chương H, sinh ngày 23/9/2011. Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu, cần giao cháu Quàng Thị L và cháu Quàng Văn Chương H cho chị Lường Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Quàng Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D là theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn X đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án: Chị Lường Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 227, Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Lường Thị D được ly hôn anh Quàng Văn X.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lường Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quàng Thị L, sinh ngày 07/10/2009 và cháu Quàng Văn Chương H, sinh ngày 23/9/2011 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lường Thị D.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Chị Lường Thị D và anh Quàng Văn X đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản riêng, nợ chung: Đều không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Lường Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001928 ngày 15/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Anh Quàng Văn X được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/8/2022. Chị Lường Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CL, huyện ML
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà